

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số tự công bố: 01/DB/2021

I. Thông tin về tổ chức cá nhân công bố sản phẩm:

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU DB**

Địa chỉ: A2.14 Toà nhà SkyCenter, 5B Phố Quang, Phường 2, Quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 0918.54.52.59

Email: kimtung2402@gmail.com

Mã số doanh nghiệp: 0316840703



Nguyễn Kim Tung

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: Túi trữ sữa Pur.
2. Thành phần: Sản phẩm làm bằng nhựa PE.
3. Hạn sử dụng: Không áp dụng đối với sản phẩm.
4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:
 - Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng gói trong hộp carton chất lượng cao, bảo đảm vệ sinh và an toàn khi vận chuyển.
 - Quy cách bao gói: 50 túi/hộp; 40 túi/hộp; 24 túi/hộp.
5. Tên và địa chỉ nhà sản xuất:
 - Tên nhà sản xuất: Royal Industries (Thailand) Public Company Limited.
 - Địa chỉ: 126 Moo 6, Sethakij 1 Road, Omnoi, Krathumban, Samutsakorn 74130, Thailand.

III. Mẫu nhãn sản phẩm (Đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến).

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

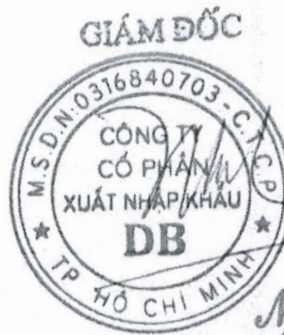
Tổ chức kinh doanh sản phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia số: QCVN 12-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ bằng nhựa tổng hợp tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm.

Chúng tôi cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Tp Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 01 năm 2022

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU DB

(Ký tên, chức vụ, đóng dấu)



Nguyễn Kim Tùng

084
CƠ
CÓ
ẤT

031684
CƠ
CÓ
XUẤT
TP. H

BẢN THÔNG TIN CHI TIẾT

1. Yêu cầu kỹ thuật:

1.1. Các chỉ tiêu cảm quan:

- Trạng thái: thành phẩm dạng túi.
- Màu sắc: trắng trong.
- Mùi vị: Không mùi

1.2. Các chỉ tiêu về mức thôi nhiễm:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Hàm lượng Kim loại nặng trong dung dịch ngâm thôi là Acid acetic 4% với thời gian 30 phút ở nhiệt độ 60 độ C	$\mu\text{g/ml}$	1
2	Lượng KMnO_4 sử dụng trong dung dịch ngâm thôi là nước với thời gian 30 phút ở nhiệt độ 60 độ C.	$\mu\text{g/ml}$	10
3	Cặn khô trong dung dịch ngâm thôi là Heptan với thời gian 1 giờ ở nhiệt độ 25 độ C.	$\mu\text{g/ml}$	30
4	Cặn khô trong dung dịch ngâm thôi là nước với thời gian 30 phút ở nhiệt độ 60 độ C.	$\mu\text{g/ml}$	30
5	Cặn khô trong dung dịch ngâm thôi là Ethanol 20%	$\mu\text{g/ml}$	30

070
VGT
PH
NHAP
DI
0 C

	với thời gian 30 phút ở nhiệt độ 60 độ C.		
6	Cặn khô trong dung dịch ngâm thối là Acid acetic 4% với thời gian 30 phút ở nhiệt độ 60 độ C.	$\mu\text{g/ml}$	30

1.3. Các chỉ tiêu về thử vật liệu:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Hàm lượng chì	$\mu\text{g/g}$	100
2	Hàm lượng cadmin	$\mu\text{g/g}$	100

Chúng tôi cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Tp Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 01 năm 2022

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU DB

(Ký tên, chức vụ, đóng dấu)

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Kim Tùng

70
M.S.D.N
13
KH
H1

Túi trữ sữa Pur
Số tự công bố: 01/DB/2021
(MS: 6204)
Quy cách bao gói: 50 túi/hộp
Thành phần: bằng nhựa PE

Hướng dẫn sử dụng và bảo quản:

dùng để trữ (dựng) sữa nước

Cách sử dụng túi trữ sữa:

-Hút sữa mẹ bằng máy hút sữa.

-Rửa tay bằng xà phòng trước khi sử dụng túi

-Ghi chủ ngày giờ và tên lên túi

-Mở túi và rót sữa mới hút vào

-Trước khi khóa túi, nhớ đẩy bớt không khí ra ngoài càng nhiều càng tốt

-Đặt túi vào tủ lạnh

Truyền thông vì cộng đồng: "Thực hiện đúng hướng dẫn vệ sinh, diệt khuẩn. Việc sử dụng bình bú có thể làm cho trẻ bỏ bú mẹ và có nguy cơ bị tiêu chảy. Sử dụng vú ngậm nhân tạo ảnh hưởng không tốt tới việc nuôi trẻ bằng sữa mẹ".

Ngày sản xuất: xem trên bao bì sản phẩm

Hạn sử dụng: không thời hạn

Xuất xứ: Thái Lan

Nhà sản xuất: Royal Industries (Thailand) Public Company Limited.

Địa chỉ: 126 Moo 6, Sethakij 1 Road, Omnoi, Krathumban, Samutsakorn 74130, Thailand.

Nhà nhập khẩu: CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU DB

A2.14 Tòa nhà SkyCenter, 5B Phở Quang, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

Nhà phân phối:

Công ty TNHH PP&DV Hùng Cường
Địa chỉ: E6/36A Thới Hòa, Ấp 5, Xã Vĩnh Lộc A,

Huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: 028.7300.9888

Túi trữ sữa Pur
Số tự công bố: 01/DB/2021
(MS: 6207)
Quy cách bao gói: 24 túi/hộp
Thành phần: bằng nhựa PE

Hướng dẫn sử dụng và bảo quản:

dùng để trữ (dựng) sữa nước

Cách sử dụng túi trữ sữa:

-Hút sữa mẹ bằng máy hút sữa.

-Rửa tay bằng xà phòng trước khi sử dụng túi

-Ghi chủ ngày giờ và tên lên túi

-Mở túi và rót sữa mới hút vào

-Trước khi khóa túi, nhớ đẩy bớt không khí ra ngoài càng nhiều càng tốt

-Đặt túi vào tủ lạnh

Truyền thông vì cộng đồng: "Thực hiện đúng hướng dẫn vệ sinh, diệt khuẩn. Việc sử dụng bình bú có thể làm cho trẻ bỏ bú mẹ và có nguy cơ bị tiêu chảy. Sử dụng vú ngậm nhân tạo ảnh hưởng không tốt tới việc nuôi trẻ bằng sữa mẹ".

Ngày sản xuất: xem trên bao bì sản phẩm

Hạn sử dụng: không thời hạn

Xuất xứ: Thái Lan

Nhà sản xuất: Royal Industries (Thailand) Public Company Limited.

Địa chỉ: 126 Moo 6, Sethakij 1 Road, Omnoi, Krathumban, Samutsakorn 74130, Thailand.

Nhà nhập khẩu: CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU DB

A2.14 Tòa nhà SkyCenter, 5B Phở Quang, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

Nhà phân phối:

Công ty TNHH PP&DV Hùng Cường
Địa chỉ: E6/36A Thới Hòa, Ấp 5, Xã Vĩnh Lộc A,

Huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: 028.7300.9888

Tp Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 01 năm 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU DB

GIÁM ĐỐC



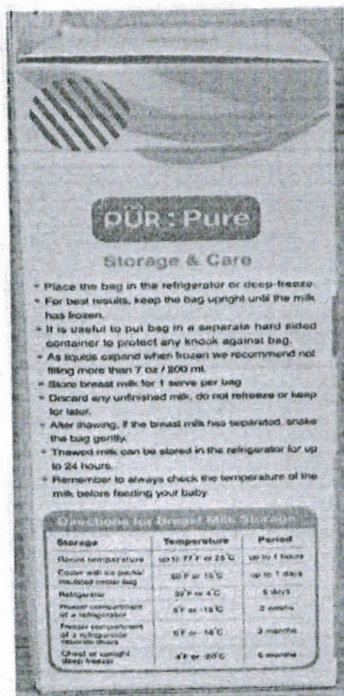
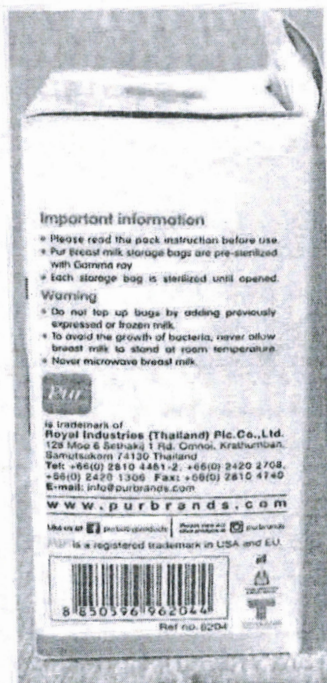
Nguyễn Kim Tung

Handwritten signatures and stamps on the right margin, including a red circular stamp with 'C.T.C.P' and 'H.N.I'.



Hộp 24 túi





0.
JG.
PH
HAI
DI
5 C



TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3

Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam Tel: (84-28) 3829 4274 Fax: (84-28) 3829 3012 E-mail: info@quatest3.com.vn Website: www.quatest3.com.vn
Testing Complex: 01 No. 7, road No. 1, Bàu Hoa 1 LZ, Dong Nai, Vietnam 05 lot, K1 road, Cat Lai LZ, Dist. 2, HCMC, Vietnam 04 Le Hong Phong, Dist. 5, HCMC, Vietnam

KT3-02396AHD1/R

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

05/01/2022
Page 01/03

Phiếu kết quả thử nghiệm này KT3-02396AHD1/R thay thế phiếu kết quả thử nghiệm
số KT3-02396AHD1 ngày 18/05/2021

This test report KT3-02396AHD1/R replaces for test report No. KT3-02396AHD1 date 18/05/2021

1. Tên mẫu : TÚI TRỮ SỮA PUR
Name of sample
2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do
Description khách hàng cung cấp. / Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.
(xem hình trang 03/03/ see picture on page 03/03)
3. Số lượng mẫu : 01 Số chứng thực: 068 Quyền số 01 SCT/BS
Quantity
4. Ngày nhận mẫu : 12/05/2021 Ngày 06-01-2022
Date of receipt CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG 14, QUẬN 5
5. Thời gian thử nghiệm : 13/05/2021 – 18/05/2021
Testing duration
6. Nơi gửi mẫu : CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU ĐB
Customer A2.14 Tòa nhà SkyCenter, 5B Phố Quang, Phường 2, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
7. Kết quả thử nghiệm : Xem các trang tiếp theo
Test results Refer to next pages

P.TRƯỞNG PTN HÀNG TIÊU DÙNG
DEPUTY HEAD OF CONSUMER
PRODUCTS TESTING LAB.

Nguyễn Thị Thùy Nhi

TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HEAD OF TESTING LAB.



1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the sample submitted only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. (Name of sample(s) and customer are written as customer's request.)
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phản bộ chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần hoặc toàn bộ kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ email: info@quatest3.com.vn và pg.truoc@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact Quatest 3 at the email addresses: info@quatest3.com.vn and pg.truoc@quatest3.com.vn for further information about test report.

03
TY
AN
KH
3
11

KT3-02396AHD1/R

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

05/01/2022
Page 02/03

Tên chỉ tiêu Characteristic	Đơn vị Unit	Phương pháp thử Test method	Giới hạn phát hiện/ Limit of detection	Kết quả thử nghiệm Test result	Mức yêu cầu/ require- ment (*)
7.1 Định danh nhựa (mặt tiếp xúc với thực phẩm) bằng phương pháp phổ hồng ngoại/ Identification of polymer (contact with foodstuff) by infrared spectroscopy method	-	ASTM E 1252 - 98	-	Poly-ethylene	-
THỬ VẬT LIỆU/ MATERIAL TEST					
7.2 Hàm lượng chì/ Lead content	µg/g	QCVN 12-1 : 2011/BYT	5,0	KPH/ND	≤ 100
7.3 Hàm lượng cadimi/ Cadmium content	µg/g	QCVN 12-1 : 2011/BYT	5,0	KPH/ND	≤ 100
THỦNGÂM THÔI NHIỄM/ ELUTION TEST					
7.4 Kim loại nặng (quy ra chì) trong acetic acid 4% (v/v) sau 30 phút ở 60 °C/ Heavy metals in 4% acetic acid (v/v) after 30 min at 60 °C	µg/mL	QCVN 12-1 : 2011/BYT	-	< 1	≤ 1
7.5 Lượng KMnO ₄ sử dụng trong nước sau 30 phút ở 60 °C/ KMnO ₄ consumption in water after 30 min at 60 °C	µg/mL	QCVN 12-1 : 2011/BYT	1,0	KPH/ND	≤ 10
7.6 Hàm lượng cặn khô/ Evaporation residue		QCVN 12-1 : 2011/BYT			
• Trong heptan sau 60 phút ở 25 °C/ In heptan after 60 min at 25 °C	µg/mL		5,0	20,8	≤ 30
• Trong ethanol 20 % (v/v) sau 30 phút ở 60 °C/ In 20 % ethanol (v/v) after 30 min at 60 °C	µg/mL		5,0	KPH/ND	≤ 30
• Trong nước sau 30 phút ở 60 °C/ In water after 30 min at 60 °C	µg/mL		5,0	KPH/ND	≤ 30
• Trong acetic acid 4% (v/v) sau 30 phút ở 60 °C/ In 4% acetic acid (v/v) after 30 min at 60 °C	µg/mL		5,0	KPH/ND	≤ 30

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the named submitted samples only, and this is not a certificate of product.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của các bên gửi mẫu. / Name of samples and customer are written as customer's request.
- Độ không đảm bảo do mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phù hợp chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
- Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ email: info@quatest3.com.vn và ra.toi@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact Quatest 3 at the email addresses info@quatest3.com.vn and ra.toi@quatest3.com.vn for further information about test reports.

KT3-02396AHD1/R

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

05/01/2022
Page 03/03

Ghi chú/ Note:

Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến/ *Test results are valid for the namely submitted sample only.*

(*) - Theo yêu cầu kỹ thuật của QCVN 12-1 : 2011/BYT/ *According to Technical specification of QCVN 12-1 : 2011/BYT*

KPH/ND: Không phát hiện/ *Not detected*

Diễn giải kết quả/
Interpretation of
results:

Phiếu kết quả thử nghiệm trên đây ghi nhận kết quả thử nghiệm của 06 trên tổng số 06 chỉ tiêu theo quy định của QCVN 12-1 : 2011/BYT. Mẫu có kết quả thử nghiệm ở tất cả các chỉ tiêu nêu tại mục 7 của PKQTN đều phù hợp với mức qui định của QCVN 12-1 : 2011/BYT.

This testing reports recorded testing results of 06 per 06 test items as regulated in QCVN 12-1 : 2011/BYT. Sample that has all testing results indicated on section No 7 of testing reports are conformed to limits specified in QCVN 12-1 : 2011/BYT.



Thay đổi thông tin sau theo yêu cầu của khách hàng qua công văn số 06/XNK_DB/2021 ngày 31/12/2021:

The information was changed according to customer's official dispatch No. 06/XNK_DB/2021 dated 31/12/2021:

Nội dung / Item	Ban đầu / Initial	Thay đổi / Change as
Nơi gửi mẫu / Customer	CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU DB 01 Lê Quang Định, P.13, Q.5, TP. Hồ Chí Minh	CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU DB A2.14 Tòa nhà SkyCenter, 5B Phố Quang, Phường 2, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Độ không đảm bảo do mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated on the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
- Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ email: info@quatest3.com.vn và ra@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact Quatest 3 at the email addresses: info@quatest3.com.vn and ra@quatest3.com.vn for further information about test report.